

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP AN LỘC PHÁT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP AN LỘC PHÁT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: AN LOC PHAT INDUSTRIAL DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: AN LOC PHAT INDUSTRIAL DEVELOPMENT JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 3703071472

3. Ngày thành lập: 13/07/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thửa đất số 78, Tờ bản đồ số 25, Tổ 6, Ấp 3, Đường DH 618, Xã Tân Hưng, Huyện Bàu Bàng, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0326.166.168

Fax:

Email: anlocphathead@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt, thi công hệ thống phòng cháy chữa cháy, báo trộm, báo cháy; Lắp đặt thi công hệ thống xử lý nước thải, hệ thống năng lượng mặt trời	4329
3.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ các loại thực vật, động vật hoang dã, gồm cả vật sống và các bộ phận của chúng đã được chế biến, thuộc Danh mục điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên quy định và các loại thực vật, động vật quý hiếm thuộc danh mục cấm khai thác, sử dụng)	4620
4.	Bán buôn thực phẩm	4632
5.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
6.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ nội thất tương tự; đồ điện gia dụng; đèn và bộ đèn điện; sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm (trừ các sản phẩm văn hóa phản động, đồi trụy, mê tín dị đoan hoặc có hại tới giáo dục thẩm mỹ, nhân cách).	4649
7.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
8.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652

9.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn vật tư - thiết bị dân dụng và công nghiệp; thiết bị điện năng lượng mặt trời; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy móc phục vụ ngành gỗ, xây dựng, cơ khí, dệt, may, da giày và các thiết bị phụ tùng cho các loại máy khác	4659
10.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ vàng miếng)	4662
11.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (trừ hoạt động bên thủy nội địa)	4663
12.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ nội thất tương tự; đồ điện gia dụng; đèn và bộ đèn điện; sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm (trừ các sản phẩm văn hóa phản động, đồi trụy, mê tín dị đoan hoặc có hại tới giáo dục thẩm mỹ, nhân cách). bán buôn hệ thống năng lượng mặt trời, hệ thống điện năng lượng mặt trời và các loại máy móc thiết bị khác	4669
13.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
14.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò (Doanh nghiệp chỉ được hoạt động chăn nuôi sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương về địa điểm đầu tư)	0141
15.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn (Doanh nghiệp chỉ được hoạt động chăn nuôi sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương về địa điểm đầu tư)	0145
16.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Thẩm định giá công trình dự án	8299
17.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Mua, bán nhà ở và quyền sử dụng đất ở, Mua, bán nhà và quyền sử dụng đất không để ở, Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất ở, Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất không để ở, Kinh doanh bất động sản khác	6810(Chính)
18.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, Môi giới bất động sản (Trừ tư vấn pháp luật)	6820
19.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng và công nghiệp - Tư vấn dự án, lập dự toán công trình, thẩm tra dự toán, thẩm định dự toán công trình, dự án - Kiểm tra chất lượng công trình - Thẩm tra thiết kế công trình, dự án; Thẩm định thiết kế công trình, dự án - Thiết kế kiến trúc các công trình năng lượng mặt trời và các công trình khác	7110

20.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn lắp đặt hệ thống pin, điện thu nạp năng lượng mặt trời	7490
21.	Bán buôn tổng hợp Chi tiết: Thu gom rác thải không độc hại (không chứa, phân loại, xử lý phế liệu, phế thải tại địa điểm trụ sở chính)	4690
22.	Chế biến và bảo quản rau quả (Chỉ được chế biến và bảo quản rau quả sau khi hoàn thành đầy đủ các thủ tục về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường)	1030
23.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục) (chỉ được sản xuất, gia công sau khi hoàn thành đầy đủ các thủ tục về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường)	1392
24.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú) (Chỉ được may trang phục sau khi hoàn thành đầy đủ các thủ tục về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường)	1410
25.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc (chỉ được sản xuất, gia công sau khi hoàn thành đầy đủ các thủ tục về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường)	1430
26.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm (chỉ được sản xuất, gia công sau khi hoàn thành đầy đủ các thủ tục về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường)	1512
27.	Sản xuất giày, dép (chỉ được sản xuất, gia công sau khi hoàn thành đầy đủ các thủ tục về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường)	1520
28.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa (chỉ được sản xuất, gia công sau khi hoàn thành đầy đủ các thủ tục về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường)	2391
29.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét (chỉ được sản xuất, gia công sau khi hoàn thành đầy đủ các thủ tục về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường)	2392
30.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác (chỉ được sản xuất, gia công sau khi hoàn thành đầy đủ các thủ tục về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường)	2393

31.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao (chỉ được sản xuất, gia công sau khi hoàn thành đầy đủ các thủ tục về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường)	2394
32.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao Chi tiết: Sản xuất các loại gạch nhẹ và bê tông nhẹ và các vật liệu xây dựng khác (chỉ được sản xuất, gia công sau khi hoàn thành đầy đủ các thủ tục về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường)	2395
33.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất các loại gạch nhẹ, bê tông nhẹ và các vật liệu xây dựng không nung từ bột đá và các vật liệu khác (chỉ được sản xuất, gia công sau khi hoàn thành đầy đủ các thủ tục về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường)	2399
34.	Sản xuất các cấu kiện kim loại Chi tiết: Sản xuất cửa nhôm, cửa sắt, kèo thép, nhà tiền chế (chỉ được sản xuất, gia công sau khi hoàn thành đầy đủ các thủ tục về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường)	2511
35.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại (Chỉ được rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại sau khi hoàn thành đầy đủ các thủ tục về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường)	2591
36.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại Chi tiết: Tiện, phay, bào, hàn, cắt, mài, đục (Chỉ được sản xuất, gia công sau khi hoàn thành đầy đủ các thủ tục về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường; trừ xử lý, tráng phủ, xi mạ kim loại)	2592
37.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng (chỉ được sản xuất, gia công sau khi hoàn thành đầy đủ các thủ tục về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường)	2740
38.	Sản xuất đồ điện dân dụng (chỉ được sản xuất, gia công sau khi hoàn thành đầy đủ các thủ tục về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường)	2750
39.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
40.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
41.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
42.	Đại lý du lịch	7911
43.	Điều hành tua du lịch (Chỉ hoạt động lữ hành quốc tế sau khi có giấy phép của Tổng cục du lịch)	7912

44.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch (trừ xử lý, tráng phủ, xi mạ kim loại)	7990
45.	Sửa chữa máy móc, thiết bị (trừ xử lý, tráng phủ, xi mạ kim loại)	3312
46.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học (trừ xử lý, tráng phủ, xi mạ kim loại)	3313
47.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
48.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
49.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
50.	Xây dựng nhà để ở	4101
51.	Xây dựng nhà không để ở Chi tiết: Xây dựng nhà xưởng, công trình công nghiệp	4102
52.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
53.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
54.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình viễn thông, xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng, xây dựng đường dây điện và trạm biến áp đến 35KW	4299
55.	Phá dỡ	4311
56.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
57.	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Thi công, lắp đặt điện năng lượng mặt trời và các hệ thống điện trong các công trình xây dựng khác	4321
58.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
59.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
60.	(doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật hiện hành và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện)	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 30.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRẦN MINH TẤN	KP Thạnh Quý, Phường An Thạnh, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	900.000	9.000.000.000	30,000	281204449	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	900.000	9.000.000.000	30,000		
2	PHẠM KHÁNH DƯƠNG	30/6A Kp Thống Nhất, Phường Dĩ An, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.050.0 00	10.500.000.000	35,000	0560830054 91	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	1.050.0 00	10.500.000.000	35,000		

